

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 09-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Khung; Ông Phạm Văn Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018 /TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 và các quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 13/3/2018; quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HS-ST-QĐ ngày 23/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2000 tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: ngày 09 tháng 11 năm 2014 bị Công an xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15 tháng 01 năm 2015, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quyết định số 01 áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 16 tháng 7 năm 2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/11/2017 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* Luật sư Dương Công Đ - Văn phòng Luật sư Nghĩa H thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người đại diện cho bị cáo: Ông Phạm Văn L, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số **, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Vũ Minh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số **, đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Anh Phạm Văn T; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Đường C, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2017, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi từ quán bán hàng ăn đêm của Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995 ở đường C, khu A, thị trấn H, huyện H theo hướng về ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc khu A, thị trấn H. Phạm Văn T điều khiển xe đi trên phần đường bên trái được khoảng 05m thì gặp xe mô tô do Nguyễn Duy K, sinh năm 1996, trú tại khu A, thị trấn H, huyện H điều khiển đi ngược chiều nên hai xe gần va chạm với nhau. Phạm Văn T quay lại nhìn thì thấy Nguyễn Duy K dừng xe ở trước cửa quán của Nguyễn Hoàng A nên T điều khiển xe quay lại gặp K.

Phạm Văn T hỏi Nguyễn Duy K đi xe kiểu gì được K trả lời “anh đi tí nữa đâm vào em anh còn nói gì”. Nghe K nói vậy, Phạm Văn T dùng tay phải rút từ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc ra một con dao loại dao gấp có chiều dài cả cán khoảng 35cm đến 40cm (còn gọi là sản chày) đâm một nhát trúng vào mặt sau bắp tay phải của Nguyễn Duy K, sau đó chém hai nhát trúng mặt sau bắp tay phải và bả vai phải của K. Nguyễn Duy K bỏ chạy vào phía trong quán của Nguyễn Hoàng A, Phạm Văn T cầm dao đuổi theo tiếp tục chém nhiều nhát về phía K trong đó có một nhát trúng vào phía sau bả vai phải của Nguyễn Duy K thì được Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Ngọc S can ngăn. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở S đi về hướng ngã tư còn Nguyễn Duy K được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện H điều trị thương tích đến ngày 30 tháng 10 năm 2017 thì được ra viện. Phạm Văn T sau khi gây thương tích cho Nguyễn Duy K đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 16 tháng 11 năm 2017 thì đến làm việc theo triệu tập của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Duy K làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Hữu Lũng.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Duy K. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7996/17/TgT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là 08%. Sau khi được thông báo, Nguyễn Duy K không đồng ý với kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang vì cho rằng mức tổn hại sức khỏe như vậy là thấp và yêu cầu được giám định lại. Ngày 17 tháng 11 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Duy K. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2017/TgT ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K là 12%.

Tại công văn số 28/CV-PY ngày 30/03/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn giải thích tỷ lệ thương tích của Nguyễn Duy K là 12% tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2017/TgT ngày 17 tháng 11 năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Theo khai nhận của Phạm Văn T và những người làm chứng là con dao loại dao gấp dài 35 cm đến 40 cm có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một cạnh sắc và một cạnh tù, mũi dao nhọn của Phạm Văn T dùng để gây thương tích cho Nguyễn Duy K. Sau đó T đã làm mất không rõ ở địa điểm nào nên không truy tìm được.

Về dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay người bị hại là anh Nguyễn Duy K và bị cáo Phạm Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Phạm Văn L đã thỏa thuận về việc bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Duy K **20.000.000đ** (*hai mươi triệu đồng chẵn*) bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo Phạm Văn T bị truy tố về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Phạm Văn T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 33, Điều 45, Điều 69, Điều 74, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ

luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3, Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Phạm Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại là anh Nguyễn Duy K và bị cáo Phạm Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Phạm Văn L về việc bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Duy K 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng chẵn*) bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra.

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 5.000.000đ nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*).

- Về vật chứng: Con dao loại dao gấp dài 35 cm đến 40 cm có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một cạnh sắc và một cạnh tù, mũi dao nhọn của Phạm Văn T dùng để gây thương tích cho Nguyễn Duy K. Sau đó T đã làm mất không rõ ở địa điểm nào nên không truy tìm được do vậy không đề cập xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo ngày hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 33, Điều 45, Điều 69, Điều 74, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3, Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Phạm Văn T từ 18 (*mười tám*) tháng đến 20 (*hai mươi*) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại là anh Nguyễn Duy K và bị cáo Phạm Văn T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Phạm Văn L về việc bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Duy K 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng chẵn*) bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 5.000.000đ nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Phạm Văn L, bố của bị cáo tại phiên tòa trình bày là gia đình ông nhiều lúc đã buôn lỏng quản lý, giáo dục Phạm Văn T chưa đến nơi, đến chốn nên gia đình ông cũng có một phần trách nhiệm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại là anh Nguyễn Duy K sau khi thỏa thuận xong việc bồi thường đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn T là anh trai ruột của bị cáo Phạm Văn T trình bày, số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) mà anh nộp tại cơ quan Thi hành án là để bồi thường nhằm khắc phục hậu quả do Phạm Văn T gây ra, số tiền nay do Phạm Văn T thông qua luật sư tác động gia đình để nộp.

- Bà Vũ Minh T trình bày tại phiên tòa là không có ý kiến gì.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25 tháng 10 năm 2017, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đi từ quán bán hàng ăn đêm của Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995 ở đường C, khu A, thị trấn H, huyện H theo hướng về ngã tư có đèn tín hiệu giao thông thuộc khu A, thị trấn H. Phạm Văn T điều khiển xe đi trên phần đường bên trái được khoảng 05m thì gặp xe mô tô do Nguyễn Duy K, sinh năm 1996, trú tại khu A, thị trấn H, huyện H điều khiển đi ngược chiều nên hai xe gần va chạm với nhau. Phạm Văn T quay lại nhìn thì thấy Nguyễn Duy K dừng xe ở trước cửa quán của Nguyễn Hoàng A nên T điều khiển xe quay lại gặp K T hỏi K đi xe kiểu gì được K trả lời “anh đi tí nữa đâm vào em anh còn nói gì”. Nghe K nói vậy, Phạm Văn T dùng tay phải rút từ trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc ra một con dao loại dao gấp có chiều dài cả cán khoảng 35cm đến 40cm (còn gọi là sản chày) đâm một nhát trúng vào mặt sau bắp tay phải của Nguyễn Duy K, sau đó chém hai nhát trúng mặt sau bắp tay phải và bả vai phải của K. Nguyễn Duy K bỏ chạy vào phía trong quán của Nguyễn Hoàng A, Phạm Văn T cầm dao đuổi theo tiếp tục chém nhiều nhát về phía K trong đó có một nhát trúng vào phía sau bả vai phải của Nguyễn Duy K.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7996/17/TgT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là 08%. Sau khi được thông báo, Nguyễn Duy K không đồng ý với kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang vì cho rằng mức tổn hại sức khỏe như vậy là thấp và yêu cầu được giám định lại. Ngày 17 tháng 11 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Duy K. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2017/TgT ngày

17 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K là 12%.

Tại công văn số 28/CV-PY ngày 30/03/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn giải thích tỷ lệ thương tích của Nguyễn Duy K là 12% tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2017/TgT ngày 17 tháng 11 năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo là đáng lên án, thể hiện sự coi thường pháp luật, tuy nhiên khi phạm tội ngày 25/10/2017 Phạm Văn T mới chỉ 16 tuổi 11 tháng 21 ngày nên cần phải áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa T niên phạm tội tức là “Việc xử lý người chưa T niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở T nười công dân có ích cho xã hội”.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 09 tháng 11 năm 2014 bị Công an xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15 tháng 01 năm 2015, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang quyết định số 01 áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 16 tháng 7 năm 2015 chấp hành xong.

[3] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình điều tra vụ án bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; Bị hại tại phiên tòa đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo, bị hại thỏa thuận với nhau về số tiền bồi thường cho bị hại là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng chẵn*) bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây

ra. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000đ nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*). Xét thấy việc thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không trái với điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định điểm a, khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 33, Điều 45, Điều 69, Điều 74, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 3, Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Phạm Văn T **02** (hai) năm, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 17/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Duy K và bị cáo, ông Phạm Văn L về việc bồi thường cho anh Nguyễn Duy K 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng chẵn*) bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo gây ra. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000đ nay bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo và gia đình chưa thanh toán được số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- CQ Điều tra CA huyện Hữu Lũng;
- CQ THAHS huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA DS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, bị hại, người có QLVNVLQ;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình